

Giới thiệu đài, trạm

10 NĂM XÂY DỰNG ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN ĐẮC LẮC

PHAN THỊ NHÀI

Đài KTTV Đắc Lắc

I. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC ĐTCB

Sau giải phóng tình hình an ninh chính trị ở Đắc Lắc đặc biệt phức tạp. Bọn phản động Fulrô cấu kết với bọn phản động trong nước và phản động quốc tế âm mưu phá hoại thành quả của cách mạng. Nhiều tuyến đường bị chúng khống chế, nhiều cơ sở bị chúng tiến công*. Song để đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc qui hoạch và phát triển kinh tế xã hội, Đài KTTV Đắc Lắc bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm nhanh chóng triển khai xây dựng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn cơ bản song song với việc triển khai mạng lưới đo mưa và đo dòng chảy mùa cạn ở nhiều địa bàn trong tỉnh. Dưới chế độ nguy quyền Sài Gòn Đắc Lắc chỉ có 1 trạm khí tượng phục vụ quân sự, 4 trạm thủy văn đo mực nước và lưu lượng phục vụ yêu cầu dùng nước nhưng tài liệu bị gián đoạn cả theo năm và theo chuỗi. Đến nay mạng lưới trạm của Đài đã có 4 trạm khí tượng khí hậu mặt đất 1 trạm khí tượng nông nghiệp quan trắc cây cà phê, cao su. 3 tiêu khí tượng, 6 trạm thủy văn cấp I, 25 điểm đo mưa đo dòng chảy mùa cạn hoạt động thường xuyên, liên tục, chất lượng số liệu điều tra cơ bản không ngừng được nâng cao.

Đội ngũ cán bộ ban đầu chỉ có 2 đồng chí, đến nay qua 10 năm đội ngũ cán bộ công nhân viên của Đài đã trưởng thành có 64 đồng chí, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phòng kỹ thuật của Đài thường xuyên theo dõi và kiểm tra chặt chẽ qui trình kỹ thuật chuyên môn, uốn nắn kịp thời những sai sót, lỗ hổng học tập qui phạm, đi cơ sở kiểm tra và đánh giá chất lượng gốc kịp thời, đã tạo ra khí thế thi đua sôi nổi giữa các trạm. Do vậy, chất lượng khí tượng mặt đất và khí tượng nông nghiệp các năm đều vượt chỉ tiêu Tổng cục giao từ 1—4%, chất lượng đo mưa đạt loại khá và ưu, chất lượng số liệu thủy văn xếp loại khá và tài liệu dòng chảy mùa cạn được ứng dụng trực tiếp vào việc tính toán xây dựng các công trình thủy lợi loại vừa và nhỏ.

(*) Năm 1977 đêm ngày 18/1 tức đêm 30 Tết trạm thủy văn Bản Đôn bị Fulrô phục kích. Cán bộ trạm đã anh dũng đánh trả, bảo toàn tài sản và tính mạng cán bộ của trạm.

Năm 1979 có 2 đồng chí cán bộ KTTV đi công tác, xe bị Fulrô phục kích bị thương.

Đặc biệt Đài đã sử dụng sức mạnh tổng hợp của mình xây dựng nhiều công trình trạm, vườn máy và nhà trạm, đã tiết kiệm nhiều tiền của Nhà nước và đảm bảo đúng qui trình kỹ thuật chuyên môn.

II. CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đề giúp cho tỉnh chỉ đạo bố trí cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi, mùa vụ vv... phù hợp với điều kiện khí hậu thủy văn, mặc dù số liệu cũ chất lượng không cao, tài liệu mới thu thập còn quá ngắn, nhưng Đài đã động viên, tổ chức cho cán bộ có năng lực, có nhiệt tình hoàn thành nhiều chuyên đề nhỏ và lớn phục vụ yêu cầu của sản xuất và làm cơ sở khoa học trong quan trắc, đo đạc và dự báo địa phương như:

a) Các chuyên đề lớn

1. Sơ thảo đặc điểm khí hậu tỉnh Đắk Lắk.
2. Sơ thảo đặc điểm thủy văn tỉnh Đắk Lắk
3. Đặc điểm khí hậu, thủy văn phục vụ chương trình Tây Nguyên 7001

b) Các chuyên đề nhỏ phục vụ sản xuất:

1. Mưa do bão ở Đắk Lắk
2. Đặc điểm khí hậu thị xã Buôn Ma Thuột
3. Phân bố mưa ở Đắk Lắk
4. Nguồn nước mặt ở Đắk Lắk
5. Tình hình lũ lụt ở Đắk Lắk qua 3 năm 1977 – 1979
6. Dòng chảy mùa lũ sông Krông Ana.
7. Tính toán Q_{max} cho các lưu vực nhỏ ở Đắk Lắk
8. Tổng kết tình hình mưa lũ lớn năm 1981
9. Dòng chảy mùa lũ năm 1982 và khả năng nguồn nước vụ đông xuân 1982 – 1983.
10. Diễn biến dòng chảy cát bùn và vấn đề xói mòn lưu vực ở Đắk Lắk.
11. Sơ lược đặc điểm mưa dòng chảy huyện diêm Krông Đak.
12. Vai trò của yếu tố khí hậu liên quan đến năng suất cà phê hàng năm ở Đắk Lắk.

c) Các chuyên đề phục vụ đo đạc:

1. Cải tiến lời di động dùng đo lưu lượng trên cầu
2. Tính toán giảm đường đo cát bùn lơ lửng cho toàn mạng lưới trạm thủy văn
3. Cải tiến bánh lái thuyền, lắp từ dưới lên.
4. Nghiên cứu phương pháp chấm điểm chất lượng sò gốc thủy văn.

d) Các chuyên đề phục vụ dự báo:

Để đảm bảo các bản tin dự báo khí tượng và thủy văn có cơ sở khoa học, Đài đã xây dựng được 11 chỉ tiêu và phương pháp:

1. Xây dựng và ứng dụng phương pháp xác suất chuyển dịch dự báo mưa tuần, tháng.

2. Xây dựng và ứng dụng phương pháp chuẩn sai mùa, nhiệt dự báo mưa tuần, tháng.

3. Ứng dụng phương pháp tương quan đồ thị dự báo mưa tuần, tháng.

4. Phương pháp xét tương quan mưa 2 năm liên tiếp dự báo tuần, tháng.

5. Xây dựng và ứng dụng phương pháp dự báo xu thế mực nước để dự báo quá trình lũ trạm Giang Sơn.

6. Xây dựng và ứng dụng phương pháp dự báo đỉnh lũ trạm Giang Sơn từ mưa bình quân lưu vực.

7. Xây dựng và ứng dụng phương pháp dự báo đỉnh lũ tại Giang Sơn từ tổng lượng mưa 2 ngày lớn nhất tại lâm.

8. Xây dựng phương án dự báo mực nước tại Buôn Trấp theo phương pháp mực nước tương ứng.

9. Xây dựng và ứng dụng phương pháp dự báo mực nước tuần, tháng mùa cạn.

10. Xây dựng và ứng dụng phương pháp dự báo tổng lượng nước vụ đông xuân.

11. Sử dụng đường nước rút dự báo trong mùa cạn

III. CÔNG TÁC PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ngay từ khi mới thành lập, song song với công tác điều tra cơ bản, công tác phục vụ khí tượng thủy văn được Đài đặc biệt quan tâm và cử cán bộ có năng lực làm công tác này. Mười năm qua, công tác phục vụ đã thực sự đi sâu vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp và phòng chống thiên tai, như:

1) Dự báo thời tiết hàng ngày, thời tiết nguy hiểm.

2) Thông báo diễn biến thời tiết 5 ngày trong mùa mưa lũ.

3) Ra thông báo đều đặn hàng tuần, tháng, vụ.

4) Cộng tác với Ủy ban khoa học kỹ thuật viết bài tuyên truyền và phục vụ yêu cầu sản xuất trước mắt và lâu dài.

5) Dự báo tiểu hạn phục vụ thu hoạch, phơi phóng nông sản trong mùa mưa.

6) Phục vụ sử dụng nước tưới cho lúa và cây trồng cạn trong mùa khô hạn khắc nghiệt ở Đắc Lắc.

7) Phục vụ chống mưa bão, lũ lụt ở các vùng kinh tế trong tỉnh.

7) Bước đầu tiến hành dự báo mưa lớn, lũ lụt, ứng ngập cho huyện diêm Krông Đak.

9) Cung cấp số liệu khí tượng thủy văn cho các ngành, các đoàn qui hoạch từ Trung ương đến địa phương; thủy lợi, nông nghiệp, liên hiệp các xí nghiệp cà phê, Sở xây dựng, các nông trường quân khu, Sở điện lực. Bộ điện lực, các trường trung học và đại học v.v...

Hiện nay chưa đánh giá được hiệu quả phục vụ bằng tiền hoặc hiện vật. Song tất cả các nội dung và hình thức phục vụ trên đây đều được các ngành, các cấp hoan nghênh và ứng dụng vào sản xuất, chỉ đạo sản xuất. Cụ thể từ năm 1979 đến nay Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm đến diễn biến tình hình thời tiết đã qua và khả năng sắp đến để chỉ đạo sản

(Xem tiếp trang 31)